Thứ Năm, Ngày 4 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Sắc đỏ bao trùm"

▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Các nhóm ngành lớn như ngân hàng, BĐS, sắt thép, bán lẻ, dầu khí, thực phẩm… đều tiếp tục chìm sâu trong sắc đỏ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 8.51 điểm (-0.81%), đạt 1,040.61 điểm; HNX-Index tăng 0.67 điểm (+0.32%), đạt 208.15 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 10.49 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 571.62 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 325.25 tỷ đồng, tập trung ở VNM, CTG, STB.

▶ HVN (+6.61%), ACB (+2.07%), BID (+0.57%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-2.21%), MSN (-3.42%), SAB (-3.14%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch giảm trong phiên hôm nay. Bán lẻ, Thực phẩm, Tài nguyên cơ bản là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: DGW, MSN, DHC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX đóng cửa với cây nến đỏ giảm 8.51 điểm; thị trường phản ứng theo tâm lý chung của thị trường thế giới với tin FED tăng lãi suất đêm qua. Nhóm cổ phiếu điện, đầu tư công và một số mã bất động sản tăng ngược sóng sáng nay không mang tính đại diện, mà là các biến đơn lẻ. Khối ngoại bán ròng 326 tỷ góp phần tăng thanh khoản thị trường. Về mặt kỹ thuật, động lượng giá từ chỉ báo MACD cho thấy áp lực bám giảm dần từ giữa 25/4. Tuy nhiên, RSI vẫn cho tín hiệu giá hướng xuống vùng quá bán. Thị trường vẫn chưa xác định được xu hướng rõ ràng, nhà đầu tư vẫn nên cân nhắc hạ tỉ trọng; ưu tiên giữ tiền mặt trong giai đoạn này; giải ngân không quá 5% danh mục nếu có.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,041	-0.8	-2.3	-23.9	14.1	1.6	4,185,665
VN30 Index	1,040	-1.1	-3.2	-26.6	11.6	1.6	3,026,788
VN Midcap	1,334	-0.3	2.1	-30.1	11.8	1.3	740,652
VN Smallcap	1,196	0.6	6.5	-35.9	20.0	0.9	233,494
HNX Index	208	0.3	0.3	-43.1	24.5	1.2	242,783
UpCom	77	-0.6	0.7	-25.9	12.1	1.6	975,929

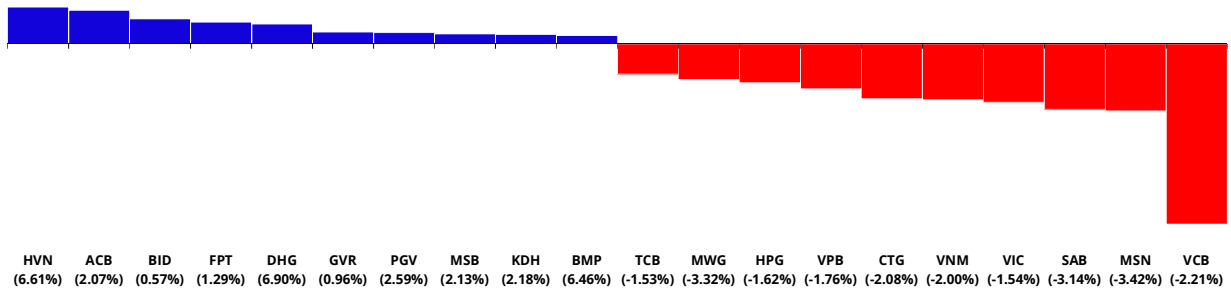
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.4	-2.3	-8.5	0.5	14.9	2.2	76,761
Bảo hiểm	0.7	-5.5	-0.1	-26.9	18.0	1.6	45,427
Bất động sản	-0.8	-3.6	1.1	-38.2	14.0	1.5	756,257
CNTT	1.1	-2.2	2.0	-11.5	16.5	3.2	98,327
Dầu khí	-0.6	-1.8	42.7	-18.4	40.6	2.4	58,868
Dịch vụ tài chính	2.0	0.2	26.1	-24.5	19.0	1.2	118,343
Tiện ích	-0.2	-5.1	-1.5	-13.9	11.1	2.0	298,705
Du lịch và Giải trí	1.2	-4.2	-10.4	-32.3	n.a	8.8	91,246
Hàng & DV CN	-0.2	-0.7	4.2	-18.5	11.3	1.5	118,944
Hàng CN & Gia dụng	-1.1	1.7	-6.0	-21.6	10.3	1.7	48,722
Hóa chất	0.0	-2.9	-0.3	-44.5	6.1	1.2	130,465
Ngân hàng	-1.1	-4.2	8.3	-6.5	8.0	1.5	1,578,651
Ô tô và phụ tùng	0.5	-1.1	3.3	-30.7	11.1	0.9	18,508
Tài nguyên Cơ bản	-1.3	0.2	17.4	-36.9	22.0	1.2	164,451
Th.phẩm & Đồ uống	-2.4	-6.1	-9.6	-19.1	19.6	2.9	449,678
Truyền thông	2.6	-4.5	36.3	-26.3	16.4	0.9	1,201
Xây dựng và Vật liệu	0.1	0.6	16.3	-30.6	14.8	1.1	91,089
Y tế	3.9	14.8	14.6	-2.5	14.3	2.1	34,929

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.0	-0.2	-0.2	-1.5	-2.1	-1.2
USD/JPY	135	-0.1	0.5	2.2	1.4	2.6	4.3
USD/CNY	7	0.1	-0.1	0.5	1.8	0.3	4.7
KRW/USD	1,323	-1.2	-1.1	0.5	5.5	4.5	4.5
EUR/USD	1	0.1	-0.2	-0.9	-3.0	-3.1	-3.9
USD/VND	23,450	0.0	0.0	-0.1	-0.1	-0.8	2.1
Dầu Thô	69	1.0	-7.3	-14.1	-5.6	-13.6	-35.7
Xăng	237	2.1	-6.4	-13.4	2.1	-3.6	-35.1
Khí đốt	2	0.1	-7.7	3.2	-9.8	-51.4	-74.2
Than	178	-1.3	-6.2	-7.5	-24.5	-55.9	-50.5
Vàng	2,038	-0.1	2.5	0.9	9.1	11.7	8.3
Thép cuộn	3,935	-0.8	-1.4	-8.4	-5.7	-5.1	-23.2

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) TNG – Sản xuất: TNG ghi nhận doanh thu thuần Q1/2023 đạt 1,334 tỷ đồng, tăng nhẹ 5.6% so với cùng kỳ. Trừ đi chi phí vốn, công ty lãi gộp gần 192 tỷ đồng, tăng 22% so với quý 1/2022. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2023, dệt may TNG lãi trước thuế 53 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2021 là 45 tỷ đồng. So với kế hoạch năm 2023 với mục tiêu doanh thu đạt 6,800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 299 tỷ đồng, TNG đã thực hiện được 19% về doanh thu và 17% kế hoạch về lợi nhuận.

2) VOS – Vận tải: Ghi nhận doanh thu quý I/2023 đạt hơn 519 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2022. Trong kỳ, biên lợi nhuận gộp giảm từ 24% về còn 20%. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 28%, tương ứng tăng thêm 7 tỷ đồng, lên trên 31 tỷ đồng. Khấu trừ các chi phí, VOSCO ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt hơn 73 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy VOS đã hoàn thành vượt mức 32% mục tiêu doanh thu và 40% mục tiêu lợi nhuận.

3) KSB – Khai khoáng: Bimico ghi nhận doanh thu quý I giảm 57% so với cùng kỳ về 114 tỷ đồng. Trong đó doanh thu bán hàng giảm 43%, doanh thu cho thuê đất giảm 66%. Lợi nhuận gộp giảm 47% về 54 tỷ đồng. Bimico khép lại quý đầu năm với lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ gần 14 tỷ đồng, giảm 68% so với cùng kỳ. Tổng tài sản đi ngang sau 3 tháng, đạt 4,287 tỷ đồng tại cuối quý I.

4) VTP – Vận tải: VTP công bố doanh thu quý 1/2023 giảm sút so với cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu trong quý đạt 4,772 tỷ đồng, giảm 1,000 tỷ đồng tương ứng giảm 17.3% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính (phần lớn là chi phí lãi vay) tăng hơn 27% lên 16 tỷ đồng. Đáng chú ý, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 76.6% so với quý 1/2022, lên hơn 91 tỷ đồng. Doanh thu giảm, chi phí doanh nghiệp gia tăng mạnh là những nguyên nhân chính dẫn tới lợi nhuận sau thuế quý 1/2023 còn 76 tỷ đồng, giảm 26.7% so với số lãi hơn 103 tỷ đồng đạt được quý 1 năm ngoái.

5) DXG – Bất động sản: Theo báo cáo tài chính quý 1/2023 Đất Xanh mang về hơn 378 tỷ đồng doanh thu, giảm 79% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong tình trạng khó khăn, Đất Xanh đã cắt giảm mạnh chi phí bán hàng xuống mức 78 tỷ đồng (giảm 70%); chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 46% xuống 93 tỷ đồng. Đáng chú ý, chi phí lương của DXG giảm 61% xuống chỉ còn 84 tỷ đồng. Trong kỳ, công ty đã cắt giảm 1,384 người so với đầu năm, xuống còn 2,389 nhân viên.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - NT2

NT2 – Tiện ích: Trong quý 1, NT2 ghi doanh thu đạt 2,182 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 234 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 46% so với cùng kỳ. Đà tăng của NT2 được hỗ trợ bởi nền tảng cơ bản khá vững vàng với kết quả kinh doanh tăng trưởng cao.

Tính đến cuối quý 1, tổng tài sản doanh nghiệp đạt 8,427 tỷ đồng, tăng hơn 13% so với hồi đầu năm. Trong đó, tiền các khoản tương đương tiền giảm từ hơn 384.2 tỷ đồng xuống vỏn vẹn gần 1 tỷ đồng. Ngược lại, các khoản phải thu ngắn hạn tại tăng gấp đôi lên 4,383 tỷ đồng. Sau quý đầu năm, NT2 đã hoàn thành gần nửa kế hoạch lợi nhuận đặt ra cho năm 2023.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/3/2023	5/4/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	42.0	23	40	28	
2	Ô tô và phụ tùng	36.5	119	123	90	
3	Dịch vụ tài chính	28.8	1,182	1,596	1,239	
4	Du lịch và Giải trí	27.5	41	62	49	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	26.5	198	225	178	
6	Dầu khí	19.6	62	87	72	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.8	414	451	390	
8	Xây dựng và Vật liệu	15.6	528	602	521	
9	Bất động sản	15.3	2,733	2,599	2,254	
10	Thực phẩm và đồ uống	13.1	868	854	755	
11	Hóa chất	6.3	307	344	324	
12	Bảo hiểm	-1.8	22	26	27	
13	Bán lẻ	-3.9	227	197	205	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-6.2	108	114	121	
15	Tài nguyên Cơ bản	-8.5	624	644	703	
16	Công nghệ Thông tin	-9.5	84	52	57	
17	Ngân hàng	-14.5	1,693	1,155	1,352	

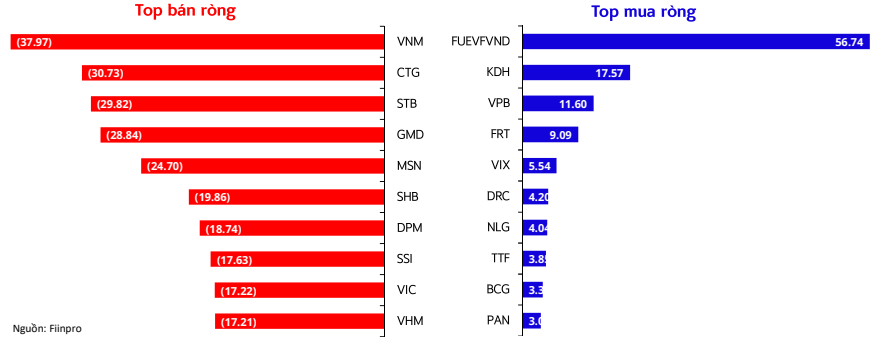
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	8,490	6.9	5.6	30.6	382	310.9	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	13,550	-5.2	-3.6	-3.2	44	390.9	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	26,200	1.6	7.8	8.3	56	330.5	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	15,950	-6.2	-5.1	10.0	191	159.4	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	68,600	-2.0	-2.7	-9.9	132	183.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,400	1.9	6.3	8.1	102	167.0	
VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	32,500	2.2	4.3	39.8	55	229.3	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	21,600	5.9	5.9	17.7	234	97.8	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,100	1.9	2.3	39.1	151	91.7	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	4,670	6.9	12.5	31.5	748	62.2	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	12,150	3.4	4.3	62.9	134	89.9	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	30,450	2.2	7.8	14.9	92	93.4	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	13,200	6.0	-0.4	52.2	273	55.6	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,000	-0.8	0.0	22.1	49	107.5	
HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	25,400	1.8	0.2	27.0	35	107.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	21,600.0	5.9	5.9	17.7	5.7	21.60	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	12,900.0	6.6	7.1	-7.2	6.6	12.90	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	13,200.0	6.0	-0.4	52.2	6.4	13.20	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	38,950.0	2.2	0.6	5.3	1.6	38.95	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	8,490.0	6.9	5.6	30.6	7.2	8.49	
CMX	CAMIMEX Group	Thực phẩm và đồ uống	8,900.0	6.1	8.5	17.1	6.2	8.90	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	7,590.0	5.9	7.4	21.4	6.1	7.59	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	4,670.0	6.9	12.5	31.5	8.6	4.67	
HAP	Tập đoàn Hapaco	Tài nguyên Cơ bản	4,400.0	0.9	1.4	3.0	0.9	4.40	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	15,950.0	-6.2	-5.1	10.0	-6.3	15.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/4/2023	859.9	1,185.0	-325.2
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9
4/11/2023	638.2	1,208.6	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2

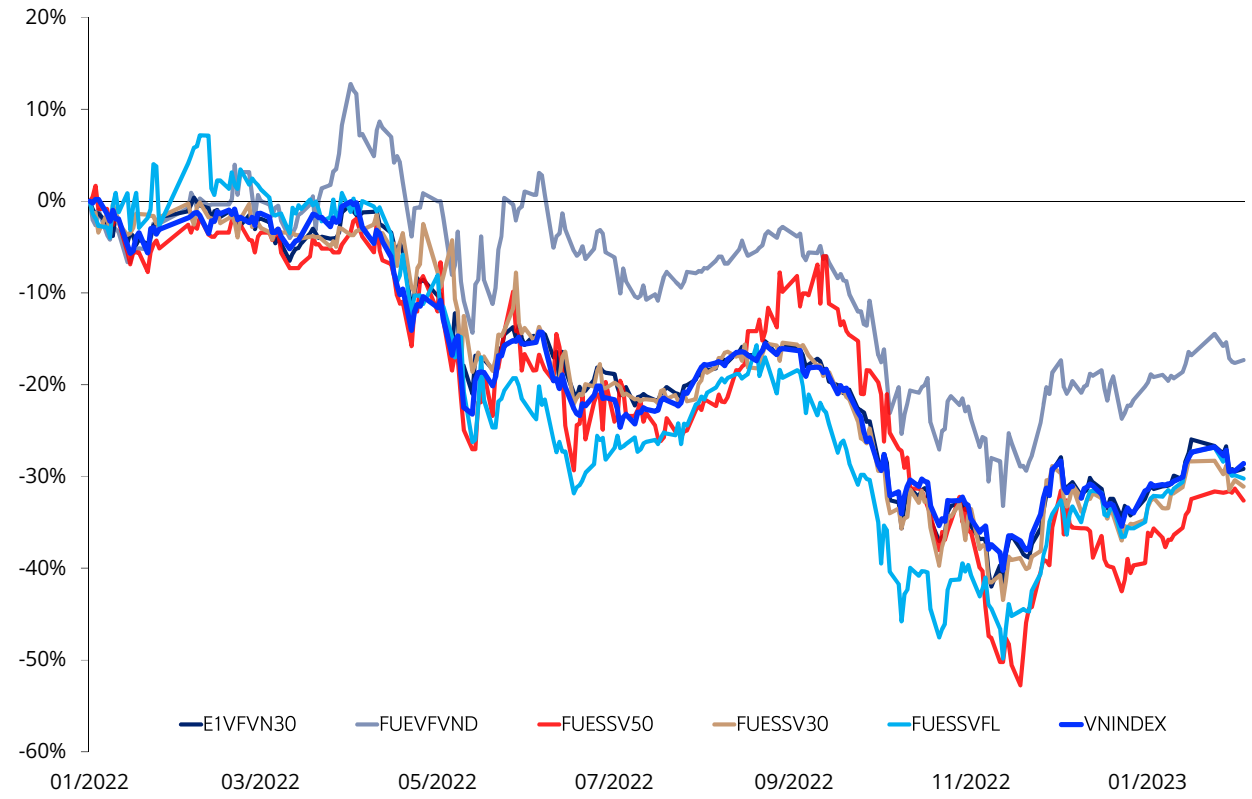
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,930	-1.5%	-3.7%	3.5%	252,800	4.5	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,440	-1.1%	-1.6%	0.2%	3,150,700	70.2	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,520	-5.9%	0.1%	10.5%	25,300	0.4	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,640	-5.3%	-4.7%	1.3%	38,600	0.5	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,290	-2.5%	-0.1%	2.3%	68,900	0.6	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,290	-0.8%	-3.8%	1.0%	17,100	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,850	-1.9%	-2.8%	3.0%	57,700	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,130	-1.5%	-3.3%	8.4%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,270	-1.3%	-4.5%	2.9%	26,600	0.3	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,840	-0.8%	-2.3%	10.4%	43,400	0.7	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,290	-0.4%	-2.8%	2.6%	140,900	1.9	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	352.6	-0.4	-9.3	-23.7	26.3	1.0	1.56	1.6	9.9	61.2
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	781.2	-6.5	-16.3	-21.5	31.6	0.9	1.60	1.7	8.7	87.9
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	0.0	-24.3	45.7	1.0	1.53	1.5	10.3	47.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.2	0.5	-28.9	34.9	0.9	1.65	1.6	10.5	60.8
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-28.0	24.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.8	0.0	-4.9	-24.7	35.4	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.09	1.3	7.2	70.5
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-24.9	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-1.8	-6.7	-22.7	38.7	0.9	0.98	1.2	7.3	80.8
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-30.8	31.1	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.